

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 24-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn S, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1999 tại xã B, huyện Y, tỉnh H.

Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn M và bà Bùi Thị Th3; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đức T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1996 tại xã B, huyện Y, tỉnh H.

Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th1 và bà Bùi Thị Kh; có vợ là Quách Thị D và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức T:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện Y, tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn T1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Y, tỉnh H.

+ Anh Bùi Văn T2, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S và Bùi Đức T có mối quan hệ họ hàng, gọi nhau là cậu - cháu. Khoảng 17 giờ ngày 08/7/2022, Bùi Văn S và Bùi Đức T đi đến nhà văn hóa xóm H, xã B, huyện Y để ăn cưới. Sau khi ăn xong, S và T cùng ra quán tạp hóa gần khu vực rạp đám cưới để uống bia. Trong lúc uống bia, S và T gặp anh Bùi Quý H, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã B, huyện Y. Quá trình uống bia, giữa S và anh H xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Trong lúc hai bên cãi chửi nhau, S có tát vào mặt anh H một cái. Sau đó được mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc.

Sau khi uống bia xong, S và T đi về rạp đám cưới, khi đang ngồi uống nước thì S nhận được điện thoại của Bùi Văn T1 hỏi S đang ở đâu để đến nói chuyện. S trả lời đang ở nhà văn hóa xóm H. Khoảng một lúc sau thì anh Bùi Văn Th lái xe ô tô chở theo Bùi Văn T1, Bùi Văn T2 đến tìm gặp S với mục đích yêu cầu S xin lỗi anh H. Do trước đó anh H đã nói cho Th, T1, T2 biết việc anh H bị S đánh. Khi đến nơi, T1 và T2 xuống xe ô tô, T1 đi vào trong rạp đám cưới gọi S và bảo S lên xe ô tô để đi xin lỗi anh H. S lên xe thì bị anh Th đang ngồi trên xe chửi và đuổi xuống xe nên S xuống xe và đi về phía rạp đám cưới.

Thấy vậy, Th xuống xe và đi về phía S, kéo S ra ngoài để nói chuyện tiếp nhưng S không đi nên anh Th đã dùng tay nắm hai nhát trúng vào mang tai S. Do bị anh Th nắm đau bên S chạy ra ngoài phía sau rạp đám cưới lấy 02 con dao bầu, dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng gỗ ở khu vực bếp để đánh nhau với anh Th. Thấy S cầm dao lao đến nên anh Th cúi người xuống tránh và ôm lấy người S, lúc này S cầm dao bằng tay phải đâm một nhát theo hướng từ trên xuống vào phần vai trái của anh Th, lúc này anh Th vẫn ôm S. Thấy vậy, Th liền chạy đến, tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng mạn sườn trái của anh Th, không thấy anh Th buông S nên T tiếp tục dùng dao đâm một nhát nữa vào mạn sườn trái của anh Th. Bị đâm liên tiếp nên anh Th buông S ra, cùng lúc đó S bị T1 ném ghế inox vào người. Sau khi anh Th bỏ tay khỏi người S, S tiếp tục cầm dao bằng tay phải đâm anh Th một nhát vào vùng nách trái. Bị đau nên anh Th bỏ chạy. Thấy vậy, S và T cũng ra xe mô tô bỏ chạy. Trong quá trình bỏ chạy, S đưa dao cho T cầm, T rút hai con dao ở khu vực bãi cỏ gần rạp đám cưới còn anh Th sau đó được mọi người kịp thời đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Ninh Bình từ ngày 08/7/2022, chuyển Bệnh viện Hà Nội Việt Đức từ ngày 14/7/2022 đến 22/7/2022 ra viện.

Đến ngày 09/7/2022, Bùi Văn T đến cơ quan công an đầu thú, ngày 20/8/2022, Bùi Văn S đến cơ quan công an đầu thú.

Tại Kết luận giám định số 4610/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định: "1. Chất dịch màu hồng ghi thu giữ tại hiện trường - ký hiệu M1 gửi giám định là máu người và là máu của Bùi Văn Thiết. 2. Lưu kiểu gen (ADN) của Bùi Văn Th tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Đã sử dụng hết mẫu vật giám định."

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT ngày 18/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Mổ thăm dò ổ bụng (mổ mở). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

- Trần máu, tràn khí phổi trái đã được phẫu thuật dẫn lưu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

- Vết thương nách phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Vết trợt da sát hõm nách trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

- Vết thương vai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Mẻ xương bả vai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Vết sẹo ổ bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Gãy xương sườn III bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Vết thương lưng trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Vết thương mạng sườn trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36%.

3. Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc nhọn."

Về vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 tệp video có tên "VIDEO.BUIVANTH.mp4", dung lượng 601MB ghi lại cảnh xô sát đánh nhau liên quan đến vụ án vào tối ngày 08/7/2022 tại xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình vào trong 01 USB được niêm phong trong phong bì dán kín, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 đôi dép nhãn hiệu adidas, đã qua sử dụng.

- Đối với 02 con dao mà Bùi Văn S và Bùi Đức T sau khi dùng đâm anh Th: S và T khai đã vứt ở bãi cỏ gần rạp đám cưới thuộc xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay chưa thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 320.000.000đ. Gia đình bị cáo Bùi Đức T đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích

tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, (riêng Bùi Đức T, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) xử phạt Bùi Văn S, từ 09 đến 10 năm tù, xử phạt Bùi Đức T từ 06 đến 07 năm tù. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại Bùi Văn Th trình bày: Đối với bị cáo Bùi Văn S, anh đề nghị xử lý hình sự theo quy định pháp luật. Đối với Bùi Đức T, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe bị xâm hại và các chi phí khám chữa số tiền là 320.000.000đ.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S: Trợ giúp viên pháp lý, đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề cập, nêu bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội ra đầu thú, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp, bố đẻ mới chết, trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Đức T: Trợ giúp viên pháp lý, đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề cập, nêu bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại, là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố

tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định ADN, kết luận giám định pháp y về thương tích cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/7/2022, do bị anh Bùi Văn Th có hành vi đâm hai phát vào mang tai nên Bùi Văn S đã lấy hai con dao bầu dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng gỗ để đánh nhau với anh Th. Thấy S cầm dao lao đến nên anh Th cúi người xuống tránh và ôm lấy người S, lúc này S cầm dao bằng tay phải đâm hai nhát vào phần vai trái và vùng nách trái của anh Th; Bùi Đức T chạy đến, tay phải cầm dao đâm hai nhát vào vùng mạn sườn trái của anh Th. Hậu quả, bị hại Bùi Văn Th bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể người khác, các bị cáo nhận thức được việc làm do mình gây ra, nguy cơ có thể chết người. Do đó hành vi của các bị cáo cấu thành tội Giết người. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa bình truy tố theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song các bị cáo lại coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn giữa Bùi Văn S với bạn của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống, ảnh hưởng sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra song các bị cáo đã để mặc hậu quả xảy ra. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo mặc dù không bàn bạc trước nhưng lại cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bùi Văn S là người chủ mưu, khi bị bị hại đánh đã chạy đi tìm dao và lấy hai con dao, đưa cho T một con dao. Khi thấy S đưa dao thì Bùi Đức T không ngăn cản mà lại thực hiện hành vi, giúp sức tích cực. Do vậy Bùi Văn S phải chịu trách nhiệm chính và chịu hình phạt cao hơn là phù hợp; đối với Bùi Đức T cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, các bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra, để dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía bị hại Bùi Văn Th. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Bùi Văn S: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước.

Đối với bị cáo Bùi Đức T: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (số tiền 50.000.000đ, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hàng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 320.000.000đ gồm chi phí khám chữa, điều trị, chăm sóc, đi lại, bồi thường về tổn thất sức khỏe, tinh thần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm, việc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại trong vụ án là ngang nhau. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét thấy các hóa đơn, chứng từ và các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại được chấp nhận gồm:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 08/7/2022 đến ngày 22/7/2022:

(Tổng số: 15 ngày)

* Chi phí thuốc men điều trị gồm:

- Tiền thuốc; gồm các hóa đơn có giá trị gồm:

(122.000 đồng + 670.090 đồng + 1.116.000 đồng + 2.236.500 đồng + 402.270 đồng + 5.332.400 đồng) = 9.879.260 đồng.

- Chi phí thuê phương tiện đưa bị hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở:

+ Thuê xe từ huyện Y, Hòa Bình đến Bệnh viện đa khoa Ninh Bình:

02 lượt X 1.000.000đ/lượt = 2.000.000 đồng

+ Thuê xe từ Bệnh viện đa khoa Ninh Bình đến Bệnh viện Hà Nội Việt Đức

01 lượt X 2.000.000đ/lượt = 2.000.000 đồng

+ Thuê xe từ Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội về huyện Y, Hòa Bình:

01 lượt X 2.000.000đ/lượt = 2.000.000 đồng

- Chi phí mất thu nhập thực tế: 300.000đ/ ngày x 15 ngày = 4.500.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 300.000đ/ngày X 15 ngày = 4.500.000 đồng.

- Chi phí tiền ăn cho 02 người (Bị hại và người chăm sóc người bị hại) trong thời gian điều trị (tiền ăn và tiền thuê nhà trọ):

(02 người X 300.000đ/người/ngày) X 15 ngày = 9.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 40 tháng lương cơ sở

40 tháng X 1.490.000đ = 59.600.000 đồng.

Tổng cộng các khoản: 93.479.260 đồng

Xét đây là các khoản chi phí hợp lý mà các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại.. Các bị cáo gây ra thương tích cho bị hại với lỗi và vai trò như nhau, do vậy buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại, cụ thể:

- Bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn Th số tiền: 46.740.000đ (làm tròn)

- Bị cáo Bùi Đức T phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn Th số tiền: 46.740.000 đ (làm tròn). Được trừ số tiền 50.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình. Ghi nhận bị cáo Bùi Đức T đã bồi thường đầy đủ và không nhận số tiền còn lại và đồng ý bồi thường thêm cho bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tệp video có tên "VIDEO.BUIVANTH.mp4", dung lượng 601MB ghi lại cảnh xô sát đánh nhau liên quan đến vụ án vào tối ngày 08/7/2022 tại xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình vào trong 01 USB được niêm phong trong phong bì dán kín, được lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 con dao mà Bùi Văn S và Bùi Đức T sau khi dùng đâm anh Th: S và T khai đã vớt ở bãi cỏ gần rạp đám cưới thuộc xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng đến nay chưa thấy nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T phạm tội: Giết người.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2022

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T phải liên đới bồi thường cho bị hại Bùi Văn Th tổng số tiền là: Tổng: 93.479.260 đồng

Cụ thể:

- Bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn Th số tiền: 46.740.000đ (làm tròn)

- Bị cáo Bùi Đức T đã bồi thường số tiền 46.740.000đ (làm tròn), đã bồi thường được 50.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0000672 ngày 27/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, ghi nhận bị cáo Bùi Đức T đã bồi thường đầy đủ, không nhận số tiền còn lại và đồng ý bồi thường thêm cho bị hại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án: - 01 tệp video có tên "VIDEO.BUIVANTH.mp4", dung lượng 601MB ghi lại cảnh xô sát đánh nhau liên quan đến vụ án vào tối ngày 08/7/2022 tại xóm H, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình vào trong 01 USB được niêm phong trong phong bì dán kín, được lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu xuất hủy: 01 thùng catton màu nâu dán kín, trên bề mặt được dán 2 dải giấy màu trắng tại bề mặt giấy được đóng dấu tròn đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cùng chữ ký Đại úy Bùi Đức Chiếu, Bùi Đức Anh, Bùi Đức Lương thành phần tham gia niêm phong.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 2.337.000 đồng

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Trại giam, các bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

